Bản tin số 39: Tháng 10/2025

Tài chính, Kinh tế & Thương mại

Kinh tế Việt Nam tăng tốc bất chấp xuất khẩu sang Mỹ sụt giảm

Dữ liệu của chính phủ công bố mới đây cho thấy kinh tế Việt Nam đã tăng tốc trong quý 3, bất chấp mức thuế 20% của Hoa Kỳ có hiệu lực từ ngày 7 tháng 8 đang làm chậm xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ, đặc biệt là với sản phẩm giày dép và dệt may. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của quốc gia Đông Nam Á này đã tăng 8,23% trong giai đoạn từ tháng 7 đến tháng 9 so với một năm trước, tăng tốc so với mức 8,19% đã được điều chỉnh tăng trong quý 2.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.1

PMI® Ngành Sản xuất Việt Nam của S&P Global PMI

Điều kiện kinh doanh trong ngành sản xuất của Việt Nam tiếp tục cải thiện nhẹ vào tháng 9 trong bối cảnh số lượng đơn đặt hàng mới tăng trở lại. Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng - Purchasing Managers' Index™ (PMI®) ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global không thay đổi khi vẫn đạt 50,4 điểm trong tháng 9, cho thấy sức khỏe ngành sản xuất tiếp tục cải thiện nhẹ. Các điều kiện hoạt động đến nay đã cải thiện trong ba tháng liên tiếp.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại đây

Ngành thủy sản Việt Nam tận dụng lợi thế từ các FTA

Ngành thủy sản Việt Nam lạc quan về việc đạt mục tiêu xuất khẩu 10 tỷ USD vào năm 2025, được thúc đẩy bởi mức tăng 15,5% về doanh thu xuất khẩu trong chín tháng đầu năm nay. Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), xuất khẩu hải sản trong chín tháng đầu năm 2025 ước đạt 8,33 tỷ USD, tăng 15,5% so với cùng kỳ năm trước. Tôm vẫn là mặt hàng xuất khẩu hàng đầu với doanh thu vượt 3,38 tỷ USD, tăng 20,3%, trong khi cá tra mang về hơn 1,6 tỷ USD, tăng gần 10%.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.2

TP.HCM định hình tương lai mới với các vùng kinh tế chiến lược

TP.HCM đang triển khai mô hình "1 Trung tâm – 3 Vùng – 1 Khu Đặc biệt" để khai phá tiềm năng khu vực và chuyển mình thành một trung tâm kinh tế hàng đầu châu Á. Theo tầm nhìn này, khu vực đô thị lõi của TP.HCM được chỉ định là trung tâm tài chính và công nghệ cao, vùng Bà Rịa – Vũng Tàu được định hướng trở thành thủ phủ kinh tế biển, trong khi đó, vùng Bình Dương sẽ đóng vai trò là trái tim công nghiệp công nghệ cao của quốc gia.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.3

Thủy sản Việt Nam tại cửa ngõ EU – Tiềm năng lớn, thách thức lớn và con đường chuyển đổi xanh

Liên minh Châu Âu (EU) là một trong những thị trường thủy sản lớn nhất thế giới, với nhu cầu đa dạng và sức mua mạnh mẽ. Trong bối cảnh các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, đặc biệt là Hiệp định Thương mại Tự do EU-Việt Nam (EVFTA), nhiều cơ hội đang mở ra cho ngành thủy sản Việt Nam bứt phá. Tuy nhiên, doanh nghiệp phải vượt qua những rào cản ngày càng khắt khe về tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và phát triển bền vững.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.4

Góc nhìn Chuyên gia

Tầng lớp Trung lưu Việt Nam năm 2025: Quy mô, Mô hình chi tiêu và Cơ hội cho doanh nghiệp

Việt Nam đặt mục tiêu trở thành quốc gia có thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và đạt trạng thái quốc gia có thu nhập cao vào năm 2050. Tầng lớp trung lưu ở Việt Nam dự kiến sẽ mở rộng lên 26% dân số vào năm 2026, tăng từ 13% (khoảng 13 triệu người) vào năm 2023, tạo ra những cơ hội đáng kể cho các doanh nghiệp.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.1

Khung quản lý hiệu quả và tuần hoàn cho Chất thải rắn

Việt Nam đang đối mặt với áp lực ngày càng tăng từ lượng **chất thải rắn** phát sinh mỗi ngày. Các thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng đều đang bị quá tải về cơ sở hạ tầng xử lý, và tỷ lệ chôn lấp vẫn ở mức cao, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm đất, nước và không khí. Khi khung tiêu chí kinh tế tuần hoàn trong quản lý chất thải rắn được áp dụng đồng bộ, Việt Nam sẽ dần giảm tỷ lệ chôn lấp, tăng cường tái chế, phát triển ngành công nghiệp môi trường và tiến gần hơn đến mục tiêu phát thải ròng bằng không (net-zero), qua đó giải quyết được thách thức về rác thải đô thị.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.2

Dòng tiền dẫn dắt thị trường giai đoạn nâng hạng: Nội lực hay ngoại lực?

FTSE Russell vừa xác nhận Việt Nam đáp ứng toàn bộ tiêu chí nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp - cột mốc được chờ đợi suốt hơn 6 năm. Quyết định này mở ra cơ hội đón dòng vốn hàng tỷ USD, nhưng cũng đặt ra bài toán trụ hạng và hướng tới chuẩn MSCI. Phóng viên đã có cuộc trao đổi với bà Đỗ Minh Trang, Giám đốc Trung tâm Phân tích, Chứng khoán ACB (ACBS), để làm rõ những cơ hội, thách thức và bước chuẩn bị tiếp theo của thị trường Việt Nam.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại đây

Tủ sách Doanh nghiệp

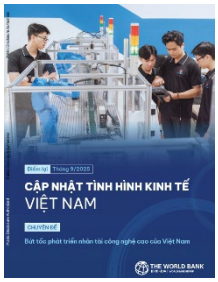

Báo cáo của World Bank: Điểm lại tháng 9-2025 - Chuyên đề: Bứt tốc phát triển nhân tài công nghệ cao của Việt Nam

Sau đà tăng trưởng mạnh mẽ nhờ xuất khẩu sớm tăng mạnh trong nửa đầu năm 2025, kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ tăng chậm lại trong phần còn lại của năm khi xuất khẩu dần trở về quỹ đạo bình thường. Trọng tâm đặc biệt của báo cáo lần này - với tiêu đề "Bứt tốc phát triển nhân tài công nghệ cao của Việt Nam" - nhấn mạnh sự cần thiết của việc xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao để hỗ trợ và tăng tốc hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của đất nước.

Đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Việt tại đây

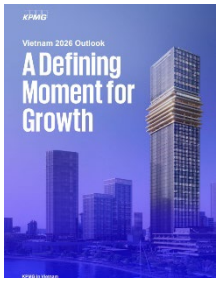

Báo cáo của KPMG: Triển vọng đầu tư vào Việt Nam năm 2026

Năm 2025 không chỉ là một năm bình thường đối với Việt Nam, mà là cả một bước ngoặt. Giữa những bất ổn toàn cầu và động lực thương mại đang thay đổi, Việt Nam đang thể hiện khả năng phục hồi và sự linh hoạt đáng kể. Việc Hoa Kỳ tái áp thuế đã thúc đẩy sự điều chỉnh lại các chuỗi cung ứng toàn cầu, và Việt Nam đang nổi lên như một bên hưởng lợi chiến lược. Tuy nhiên, chính sự quy tụ của các cải cách trong nước táo bạo và những kế hoạch có tầm nhìn xa là những điều khiến giai đoạn này thực sự mang tính chuyển đổi.

Đọc thêm về nội dung báo cáo tại Phụ lục 3.1, và đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Việt tại đây

Báo cáo của iPOS.vn: Báo cáo thị trường Kinh doanh Ẩm thực tại Việt Nam 6 tháng đầu năm 2025

Nửa đầu năm 2025 ghi nhận một bức tranh F&B nhiều gam màu mới. Dù thị trường vẫn đối mặt với áp lực chi phí đầu vào và trải qua giai đoạn sàng lọc mạnh mẽ, nhưng chúng tôi cũng thấy những tín hiệu tích cực: Hơn một nửa doanh nghiệp duy trì doanh thu ổn định hoặc tăng trưởng, và sự lạc quan về kế hoạch mở rộng trong nửa cuối năm. Với những tín hiệu lạc quan từ doanh nghiệp và xu hướng chi tiêu có chọn lọc của thực khách, thị trường F&B Việt Nam được kỳ vọng sẽ dần ổn định và phát triển chậm nhưng bền vững hơn, trong 6 tháng cuối năm 2025 và năm 2026.

Đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Việt tại đây

Lịch sự kiện

Sự kiện	Địa điểm	Thời gian	Diễn giả/Thành phần tham dự & Ngôn ngữ	Đăng ký
VCCI: Mời tham dự "Triển lãm Công nghệ Đài Loan 2025- Taiwan Innotech Expo 2025"	Khu 1 Trung tâm Thương mại Quốc tế Đài Bắc	16/10-18/10/2025	Thành phần tham dự: Trên 400 doanh nghiệp, tổ chức nghiên cứu trong và ngoài Đài Loan	Tại đây
VCCI: Khóa đào tạo "Kỹ năng phân tích, dự báo thị trường xuất khẩu đáp ứng nhu cầu mở rộng thị trường đối tác quan trọng"	Hội trường KS Kim Thơ, số 01 Ngô Gia Tự, P.Ninh Kiều, Tp Cần Thơ	22/10/2025	Giảng viên: TS. Nguyễn Minh Thảo, Nguyên Trưởng ban, Ban Nghiên cứu Môi trường kinh doanh và Năng lực cạnh tranh, Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương	Tại đây
VCCI: Mời tham dự "Triển lãm Kỹ thuật ngành điện tử Quốc tế Đài Bắc 2025-TAITRONICS" và "Triển lãm AI và IoT Quốc tế Đài Loan 2025-AIoT Taiwan"	Đài Bắc	22/10-24/10/2025	Thành phần tham dự: Khoảng 300 doanh nghiệp	Tại đây
VCCI: Hội nghị Thượng đỉnh Kinh doanh và Đầu tư ASEAN 2025 (ABIS 2025)	Kuala Lumpur, Malaysia	24//10-27/10/2025	Thành phần tham dự: Hơn 1.500 đại biểu, bao gồm: các Nguyên thủ, Bộ trưởng ASEAN và quốc tế, CEO các tập đoàn, và các chuyên gia kinh tế hàng đầu khu vực	Tại đây
VCCI: Giao lưu Thương mại Việt Nam – Đài Loan	Khách sạn Lotte Saigon, 2A-4A Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, TP. HCM	28/10/2025 *09:30-16:00*	Thành phần tham dự: 12 doanh nghiệp Đài Loan trong các lĩnh vực: Máy móc & Linh kiện cơ khí/ Linh kiện điện tử/ Mỹ phẩm & Bao bì mỹ phẩm/ Xây dựng/ Công nghệ thông tin	Tại đây
KPMG: Hội thảo "Tax and Legal Institute"	Hội trường Trung tâm hành chính Đà Nẵng, số 24 đường Trần Phú, Phường Hải Châu, Đà Nẵng	29/10/2025 *13:00-17:00*	Diễn giả: Các chuyên gia của KPMG Ngôn ngữ: Tiếng Anh & Tiếng Việt	Tại đây
	InterContinental Hà Nội Landmark72, E6 đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa, Hà Nội	04/11/2025 *13:00-17:00*		
	Sheraton Sài Gòn, 88 đường Đồng Khởi phường Sài Gòn, TP.HCM	07/11/2025 *13:00-17:00*		
KPMG: Hội thảo "Tax and Legal Institute" cho doanh nghiệp Nhật Bản	Sheraton Sài Gòn, 88 đường Đồng Khởi phường Sài Gòn, TP.HCM	07/11/2025 *14:00-17:00*	Diễn giả: Các chuyên gia của KPMG Ngôn ngữ: Tiếng Nhật	Tại đây
	Hanoi Daewoo Hotel, 360 Kim Mã, phường Giảng Võ, Hà Nội	14/11/2025 *14:00-17:00*		

KPMG: Hội thảo "Tax and Legal Institute" cho doanh nghiệp Trung Quốc	Hà Nội	14/11/2025 *14:00-17:00*	Diễn giả: Các chuyên gia của KPMG: - Lim Chew Teng - Brian Chen - Nguyen Thanh Tu - Fang Kun Ngôn ngữ: Tiếng Trung	Tại đây
	TP.HCM	20/11/2025 *14:00-17:00*		

Theo dõi và cập nhật các sự kiện của VCCI tại đây, và các sự kiện của KPMG tại đây.

Trung tâm Truyền thông và Thông tin Kinh tế (BIZIC) – Đơn vị trực thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng Công ty KPMG tại Việt Nam

Bản quyền © 2010 bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI

© 2025 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

Bản tin số 39: Tháng 10/2025

Tài chính, Kinh tế & Thương mại

PHỤ LỤC 1.1
Kinh tế Việt Nam tăng tốc bất chấp xuất khẩu sang Mỹ sụt giảm

Dữ liệu của chính phủ công bố hôm thứ Hai cho thấy kinh tế Việt Nam đã tăng tốc trong quý 3, bất chấp mức thuế 20% của Hoa Kỳ có hiệu lực từ ngày 7 tháng 8 đang làm chậm xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ, đặc biệt là đối với sản phẩm giày dép và dệt may.

Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của quốc gia Đông Nam Á này đã tăng 8,23% trong giai đoạn từ tháng 7 đến tháng 9 so với một năm trước, tăng tốc so với mức 8,19% đã được điều chỉnh tăng trong quý 2. Sự tăng tốc này ủng hộ mục tiêu mở rộng 8,3%-8,5% của chính phủ Việt Nam trong năm nay, nhưng dường như trái ngược với dự báo từ các tổ chức quốc tế.

Ngân hàng Thế giới dự kiến tăng trưởng 6,6% trong năm nay, trong khi Quỹ Tiền tệ Quốc tế ước tính 6,5%. Tăng trưởng được thúc đẩy bởi đầu tư nước ngoài và xuất khẩu gia tăng, vốn tiếp tục tăng trong quý 3 so với một năm trước bất chấp thuế quan của Hoa Kỳ có hiệu lực vào đầu tháng 8. Tuy nhiên, dữ liệu hàng tháng cho thấy sự chậm lại, với xuất khẩu tháng 9 giảm 1,7% so với tháng 8. Theo dữ liệu từ cơ quan thống kê Việt Nam, các lô hàng đến Hoa Kỳ, thị trường chính của Việt Nam, đã giảm 1,4% so với tháng 8, đánh dấu tháng giảm thứ hai liên tiếp.

XUẤT KHẨU GIÀY DÉP SANG MỸ GIẢM

Trong số các ngành công nghiệp chứng kiến sự sụt giảm xuất khẩu sang Mỹ, giày dép là ngành bị ảnh hưởng nặng nề nhất, ghi nhận mức giảm 27% trong tháng 9 so với tháng 8, dữ liệu từ tổng cục hải quan cho thấy. Việt Nam là nơi đặt các hoạt động sản xuất lớn của các công ty đa quốc gia giày dép lớn, bao gồm Nike, Adidas và Puma, vốn sản xuất một phần lớn tổng sản lượng giày toàn cầu của họ thông qua các nhà cung cấp tại Việt Nam.

Xuất khẩu dệt may sang Hoa Kỳ giảm 20%, nhưng sự gia tăng các lô hàng cà phê, hóa chất và một số sản phẩm điện tử đã bù đắp một phần những tổn thất đó. So với một năm trước, xuất khẩu sang Hoa Kỳ tăng 38%. Tổng kim ngạch xuất khẩu trong giai đoạn từ tháng 7 đến tháng 9 tăng 18,4% so với một năm trước, đạt 128,57 tỷ USD, trong khi nhập khẩu tăng vọt 20,2% lên 119,66 tỷ USD, dẫn đến thặng dư thương mại 8,91 tỷ USD, văn phòng thống kê cho biết.

Sản xuất công nghiệp tăng 9,1% trong chín tháng đầu năm nay so với một năm trước, trong khi dòng vốn đầu tư nước ngoài tăng 8,5% so với cùng kỳ năm trước, đạt 18,8 tỷ USD, mức cao nhất trong năm năm.

LĨNH VỰC DU LỊCH, TÍN DỤNG, TIÊU DÙNG HỖ TRỢ TĂNG TRƯỞNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam (.VNI) đã tăng 2% vào thứ Hai sau khi dữ liệu kinh tế được công bố. Tăng trưởng được hỗ trợ bởi ngành du lịch đang bùng nổ, với lượng khách quốc tế đến nước này trong chín tháng đầu năm nay tăng 21,5% so với cùng kỳ năm 2024, đạt tổng cộng 15,4 triệu lượt.

Sự gia tăng mạnh mẽ của hoạt động cho vay cũng đang hỗ trợ mở rộng kinh tế, với ngân hàng trung ương kỳ vọng tăng trưởng tín dụng sẽ đạt 19% đến 20% trong năm nay. Doanh số bán lẻ tăng 11,3%, trong khi giá tiêu dùng trong tháng 9 tăng 3,38% so với một năm trước, dưới mục tiêu 4,5% đến 5,0% của năm nay.

PHỤ LỤC 1.2
Ngành thủy sản Việt Nam tận dụng lợi thế từ các FTA

Ngành thủy sản Việt Nam lạc quan về việc đạt mục tiêu xuất khẩu 10 tỷ USD vào năm 2025, được thúc đẩy bởi mức tăng 15,5% về doanh thu xuất khẩu trong chín tháng đầu năm nay.

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), xuất khẩu hải sản trong chín tháng đầu năm 2025 ước đạt 8,33 tỷ USD, tăng 15,5% so với cùng kỳ năm trước. Tôm vẫn là mặt hàng xuất khẩu hàng đầu với doanh thu vượt 3,38 tỷ USD, tăng 20,3%, trong khi cá tra mang về hơn 1,6 tỷ USD, tăng gần 10%.

Thị trường Trung Quốc Đại lục và Hồng Kông (Trung Quốc) là những thị trường mua lớn nhất của Việt Nam, với các lô hàng xuất khẩu sang các thị trường này đạt 1,7 tỷ USD, tăng 32,1% nhờ nhu cầu mạnh mẽ và chi phí logistics ổn định.

Phát biểu với báo chí bên lề một hội thảo trực tuyến gần đây về cơ hội xuất nhập khẩu, Phó Tổng thư ký VASEP Lê Hằng cho biết, trong bối cảnh thương mại toàn cầu biến động, các hiệp định thương mại tự do (FTA) đã trở thành "phao cứu sinh" cho các nhà xuất khẩu hải sản Việt Nam.

Các doanh nghiệp đã tận dụng triệt để thuế quan ưu đãi và cơ hội tiếp cận thị trường theo các FTA thế hệ mới như Hiệp định Thương mại Tự do EU-Việt Nam (EVFTA) và Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) để mở rộng xuất khẩu, đặc biệt khi chi phí đầu vào trong nước và nguồn cung nguyên liệu vẫn còn nhiều thách thức. Xuất khẩu sang ASEAN, Canada, Chile và Mỹ Latinh đều tăng trưởng mạnh, đóng góp đáng kể vào hiệu quả hoạt động chung của ngành.

Các doanh nghiệp và hiệp hội đã đánh giá cao sự hỗ trợ kịp thời của Bộ Công Thương trong việc giải quyết các rào cản thương mại. Khi đối mặt với các biện pháp phòng vệ thương mại như thuế chống bán phá giá hoặc Đạo luật Bảo vệ Động vật có Vú Biển (MMPA) của Mỹ, Bộ đã chủ động làm việc với các cơ quan chức năng của Mỹ để xác định các giải pháp phù hợp. Cục Phòng vệ Thương mại đã cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và ngoại giao, trong khi Cục Xuất nhập khẩu cung cấp thông tin thị trường và hướng dẫn để giúp đa dạng hóa các thị trường xuất khẩu.

Để tăng cường hơn nữa khả năng phục hồi và duy trì khả năng tiếp cận ổn định đến cả thị trường truyền thống và thị trường ngách, VASEP đã đề xuất Bộ duy trì các cuộc họp hàng tháng thường xuyên với mạng lưới các tham tán thương mại Việt Nam để cập nhật cho các doanh nghiệp về những thay đổi quy định, thuế quan và diễn biến chính trị tại các thị trường trọng điểm.

Tuy nhiên, ngành này tiếp tục đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các nhà sản xuất hải sản lớn như Ấn Độ, Thái Lan, Indonesia và Ecuador, đặc biệt trong xuất khẩu tôm và cá tra, bên cạnh các chính sách thương mại toàn cầu ngày càng phức tạp.

Các chuyên gia đã kêu gọi ngành này áp dụng các giải pháp toàn diện và chiến lược phù hợp với định hướng thương mại quốc gia. Các ưu tiên chính bao gồm tái cơ cấu thị trường xuất khẩu để củng cố các thị trường truyền thống đồng thời mở rộng sang các khu vực tiềm năng như ASEAN, Trung Đông và các thị trường mới nổi, cũng như đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng và đáp ứng các xu hướng tiêu dùng toàn cầu đang phát triển.

Đổi mới bền vững, áp dụng công nghệ và xây dựng thương hiệu hải sản quốc gia mạnh mẽ được xem là điều cần thiết để củng cố vị thế của Việt Nam trong chuỗi giá trị hải sản toàn cầu.

PHỤ LỤC 1.3
TP.HCM định hình tương lai mới với các vùng kinh tế chiến lược

TP.HCM đang triển khai mô hình "1 Trung tâm – 3 Vùng – 1 Khu Đặc biệt" để khai phá tiềm năng khu vực và chuyển mình thành một trung tâm kinh tế hàng đầu châu Á.

Theo tầm nhìn này, khu vực đô thị lõi của TP.HCM được chỉ định là trung tâm tài chính và công nghệ cao. Vùng Bà Rịa – Vũng Tàu được định hướng trở thành thủ phủ kinh tế biển, bao gồm du lịch biển, năng lượng sạch với trọng tâm đặc biệt là điện gió ngoài khơi, cảng biển, cũng như công nghiệp dầu khí. Trong khi đó, vùng Bình Dương sẽ đóng vai trò là trái tim công nghiệp công nghệ cao của quốc gia, và khu đặc biệt Côn Đảo đang được định hướng để nổi lên như một thiên đường du lịch nghỉ dưỡng đẳng cấp thế giới.

Thành trì công nghiệp công nghệ cao

Hiện tại, khu vực TP.HCM mở rộng tự hào có 68 khu công nghiệp, khu công nghệ cao và khu chế xuất, bao phủ gần 26.000ha đất công nghiệp và được hỗ trợ bởi hệ thống logistics có thể coi là tiên tiến nhất cả nước. Chính nền tảng vững chắc này được kỳ vọng sẽ nâng tầm vùng kinh tế trọng điểm phía Nam thành một cực tăng trưởng mới với khả năng cạnh tranh gay gắt cả trong khu vực và toàn cầu.

Trong bản đồ quy hoạch "1 Trung tâm – 3 Vùng – 1 Khu Đặc biệt" này, vùng Bình Dương, vốn là trái tim công nghiệp của khu vực, được chỉ định là đầu mối cho sản xuất tiên tiến và các ngành công nghiệp công nghệ cao.

Đầu tư đáng kể vào cơ sở hạ tầng hiện đại, đồng bộ đang thúc đẩy kết nối liên tỉnh và liên vùng, giúp việc vận chuyển hàng hóa đến cảng biển và sân bay đặc biệt thuận tiện và biến khu vực này thành nam châm thu hút nhà đầu tư. Các dự án trọng điểm bao gồm mở rộng Quốc lộ 13 và đẩy nhanh tiến độ các trục giao thông huyết mạch như Vành đai 3 và 4, Cao tốc TP.HCM – Thủ Dầu Một – Chơn Thành.

Gần đây, một dự án mới mang tính then chốt, Tuyến đường sắt Bàu Bàng – Cái Mép, đã được Tập đoàn Becamex IDC đề xuất. Tuyến đường sắt này nhằm mục đích thiết lập một trục logistics quan trọng liên kết trực tiếp các trung tâm công

nghiệp với các cảng quốc tế. Nó được hình dung là một "xương sống giao thông xanh" cho toàn bộ khu vực phía Nam, được thiết kế để giải quyết các thách thức lâu đời về cả cơ sở hạ tầng giao thông và tính bền vững môi trường.

Trung tâm tài chính quốc tế đầy tham vọng

Một cột mốc quan trọng trong tham vọng tài chính này đã được đánh dấu vào ngày 19 tháng 8 với việc khánh thành Tháp Trung tâm Tài chính Quốc tế Saigon Marina (Saigon Marina IFC), tọa lạc tại số 2 Tôn Đức Thắng, TP.HCM. Tòa nhà ấn tượng này, với 55 tầng nổi và 5 tầng hầm, là công trình đầu tiên tại Việt Nam áp dụng mô hình Phát triển Định hướng Giao thông (TOD), nổi bật với kết nối trực tiếp đến Ga Ba Son của Tuyến Metro số 1.

Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc nhấn mạnh rằng Saigon Marina IFC đại diện cho một bước đi đầu tiên quan trọng trên hành trình thiết lập Trung tâm Tài chính Quốc tế tại TP.HCM (IFC HCM). Ông mô tả đây là một động lực mới cho nền kinh tế quốc gia cũng như là điểm hội tụ cho vốn, công nghệ và nhân tài toàn cầu. Nó cũng sẽ đóng vai trò là "sandbox" (khu thử nghiệm) cho các ứng dụng công nghệ tài chính tiên phong (fintech), sàn giao dịch hàng hóa và phái sinh, cùng các dịch vụ logistics tiên tiến.

Tầm nhìn công nghiệp của TP.HCM đang chuyển dịch từ số lượng sang chất lượng bằng cách ủng hộ các khu công nghiệp thế hệ tiếp theo. Thành phố sẽ nâng cấp các cơ sở hiện có đồng thời đầu tư vào các mô hình mới như VSIP III và các khu chuyên biệt cho CNTT, cơ khí chế tạo, dịch vụ đô thị, với một dự án trọng điểm là các khu công nghiệp Cây Trường và Bàu Bàng với tổng diện tích 1.080ha. Những trung tâm thế hệ mới này được thiết kế là các trung tâm thông minh, dựa trên khoa học, sẵn sàng làm chủ các công cụ sản xuất mới và nắm bắt cơ hội của thời đại số và Công nghiệp 4.0.

Thủ phủ kinh tế biển miền Đông

Với đường bờ biển dài, hệ sinh thái biển đa dạng, trữ lượng dầu khí lớn nhất cả nước và cảng nước sâu, khu vực phía Đông TP.HCM nắm giữ tiềm năng to lớn cho phát triển kinh tế biển. Theo Giám đốc Sở Tài chính TP.HCM Nguyễn Công Vinh, hiện có 18 dự án đang được triển khai trong khu vực này. Chúng bao gồm một số sáng kiến giao thông có ý nghĩa quốc gia như Cầu Phước An và Dự án thành phần 3 của Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu, vốn sẽ cung cấp một liên kết quan trọng đến đường cao tốc.

Hơn nữa, thành phố đang đổ nguồn lực vào việc phát triển Cụm cảng Cái Mép – Thị Vải thành một cửa ngõ quốc gia hàng đầu. Chiến lược này nhằm thiết lập ngành cảng biển và logistics trở thành nền tảng của kinh tế khu vực. Quy hoạch tổng thể chi tiết của Chính phủ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, phác thảo rằng khu vực đặc biệt này sẽ có 24 bến container và 45 cầu cảng. Với độ sâu luồng trung bình từ 14 đến 16,8 mét, nó được trang bị tốt để tiếp nhận một số tàu container lớn nhất thế giới.

Bên cạnh lĩnh vực dầu khí nổi tiếng, khu vực phía Đông này còn là "thủ phủ năng lượng" của đất nước, đóng góp khoảng 13% tổng sản lượng điện quốc gia. Vai trò của nó trong việc sản xuất điện có ý nghĩa chiến lược không chỉ đối với kinh tế phía Nam mà còn đối với an ninh năng lượng chung của Việt Nam. Điện gió ngoài khơi cũng được xem là chìa khóa để mở ra một kỷ nguyên mới về năng lượng tái tạo. Với tiềm năng đầu tư ước tính 14.000MW, vùng biển phía Đông TP.HCM được coi là khu vực chiến lược để triển khai các dự án trang trại gió quy mô lớn.

Giám đốc Portcoast Phạm Anh Tuấn lập luận rằng TP.HCM cần có các chính sách cho một hệ sinh thái tài chính-hàng hải đồng bộ, liên kết tài chính, bảo hiểm và các doanh nghiệp toàn cầu. Với lợi thế địa lý và cơ sở hạ tầng cảng biển, khu vực phía Đông sẵn sàng trở thành trung tâm kinh tế biển quốc gia và một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

PHỤ LỤC 1.4

Hải sản Việt Nam tại cửa ngõ EU – Tiềm năng rộng mở, thách thức cam go và con đường chuyển đổi xanh

Liên minh Châu Âu (EU) là một trong những thị trường hải sản lớn nhất thế giới, với nhu cầu đa dạng và sức mua mạnh. Trong bối cảnh các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, đặc biệt là Hiệp định Thương mại Tự do EU-Việt Nam (EVFTA), nhiều cơ hội đang mở ra để ngành hải sản Việt Nam tạo nên sự đột phá. Tuy nhiên, hành trình này còn nhiều chông gai, vì các rào cản ngày càng nghiêm ngặt về tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và tính bền vững phải được vượt qua.

Tiềm năng lớn từ thị trường EU

Hải sản Việt Nam hiện đã có mặt tại hơn 170 quốc gia và vùng lãnh thổ. Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), xuất khẩu sang EU hiện chỉ chiếm khoảng 12–15% tổng giá trị xuất khẩu hải sản của Việt Nam, thấp hơn nhiều so với thị trường Mỹ hoặc Trung Quốc. Tuy nhiên, thị trường EU mang lại giá trị gia tăng cao nhờ lợi thế về định giá, xây dựng thương hiệu và nhu cầu ổn định.

Các sản phẩm như cá tra, tôm và các mặt hàng giá trị gia tăng như cá ngừ đóng hộp và hải sản chế biến sâu ngày càng được người tiêu dùng châu Âu ưa chuộng. Kể từ khi Hiệp định Thương mại Tự do EU-Việt Nam (EVFTA) có hiệu lực, nhiều mức thuế đã được cắt giảm mạnh về 0%, tạo động lực đáng kể cho các doanh nghiệp Việt Nam. Một số công ty lớn đã nhanh chóng tận dụng các ưu đãi này để mở rộng xuất khẩu.

Ngoài lợi ích kinh tế, việc chinh phục thành công thị trường EU còn nâng tầm thương hiệu hải sản Việt Nam trên toàn cầu. Là một trong những thị trường khó tính nhất, EU đóng vai trò là một bài kiểm tra uy tín – một khi đã vượt qua, nó sẽ tăng cường đáng kể danh tiếng cho sản phẩm Việt Nam và mở đường thâm nhập vào các thị trường cao cấp khác.

EU vẫn là một điểm đến quan trọng và đầy hứa hẹn. Nếu được tận dụng hiệu quả, nó có thể đóng vai trò là động lực mạnh mẽ cho sự tăng trưởng bền vững lâu dài của ngành hải sản Việt Nam. Đặc biệt, Hiệp định Thương mại Tự do EU-Việt Nam (EVFTA) đã mở ra những cơ hội rộng lớn, với hầu hết các mặt hàng hải sản xuất khẩu sang EU được hưởng giảm thuế hoặc xóa bỏ thuế hoàn toàn. Điều này mang lại lợi thế cạnh tranh mạnh mẽ so với các đối thủ trong khu vực.

Rào cản lớn từ "Thẻ vàng" IUU và các tiêu chuẩn nghiêm ngặt

Mặc dù có tiềm năng to lớn, việc tiếp cận thị trường EU vẫn còn nhiều khó khăn. Trong nhiều năm, "thẻ vàng" IUU (*Illegal, Unreported, and Unregulated fishing*) do Ủy ban Châu Âu (EC) áp dụng đối với hải sản khai thác tự nhiên của Việt Nam là một thách thức lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến xuất khẩu. Các yêu cầu nghiêm ngặt về hồ sơ truy xuất nguồn gốc, bằng chứng đánh bắt hợp pháp và chứng nhận an toàn thực phẩm đã khiến các doanh nghiệp tốn nhiều thời gian và chi phí hơn, đôi khi còn bị mất đơn hàng.

Đại diện của VASEP lưu ý rằng thẻ vàng IUU đã làm tăng chi phí cho các doanh nghiệp và giảm khả năng cạnh tranh. Quan trọng hơn, nó đã gây tổn hại đến danh tiếng và uy tín quốc tế của hải sản Việt Nam.

Bên cạnh các vấn đề IUU, EU còn áp dụng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, dư lượng kháng sinh, và các quy định ngày càng khắt khe về tính bền vững và bảo vệ môi trường. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp phải liên tục đầu tư vào đổi mới công nghệ, quản lý chuỗi cung ứng và tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế.

Đại sứ EU tại Việt Nam Julien Guerrier nhấn mạnh: "Người tiêu dùng châu Âu quan tâm sâu sắc đến nguồn gốc, tính bền vững và sự minh bạch của các sản phẩm hải sản. EU sẵn sàng hỗ trợ Việt Nam cải thiện hệ thống quản lý của mình, nhưng Việt Nam phải thể hiện quyết tâm mạnh mẽ trong việc chống lại đánh bắt IUU."

Chuyển đổi xanh – Chìa khóa mở cửa thị trường EU

Đối mặt với các rào cản nghiêm ngặt, ngành hải sản Việt Nam buộc phải thích ứng. Con đường phát triển xanh và bền vững đã trở thành lựa chọn duy nhất khả thi để tiến về phía trước.

Các ưu tiên chính bao gồm tăng cường quản lý nghề cá, hoàn thiện hệ thống giám sát tàu cá, cấp mã số vùng nuôi và xây dựng chuỗi giá trị minh bạch từ khâu khai thác, nuôi trồng đến chế biến và xuất khẩu. Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang phối hợp chặt chẽ với các địa phương ven biển để đẩy nhanh việc gỡ bỏ **"thẻ vàng" IUU** của EU và đáp ứng các kỳ vọng của châu Âu.

Về phía doanh nghiệp, nhiều mô hình sản xuất xanh đang được triển khai, như nuôi tôm tuần hoàn, công nghệ xử lý nước thải, và tận dụng phụ phẩm hải sản để tạo ra các sản phẩm giá trị gia tăng. Những sáng kiến này không chỉ giúp vượt qua rào cản thương mại mà còn mở đường cho tăng trưởng dài hạn và nâng cao danh tiếng thương hiệu hải sản Việt Nam.

Các doanh nghiệp Việt Nam phải đầu tư vào công nghệ hiện đại, mở rộng chế biến giá trị gia tăng và điều chỉnh theo nhu cầu ngày càng tăng của thị trường EU. Việc đăng ký thương hiệu, chỉ dẫn địa lý và các chứng nhận bền vững (như ASC và MSC) sẽ rất quan trọng để nâng cao uy tín.

Việt Nam cũng nên tận dụng EVFTA và các chương trình hợp tác quốc tế. Ngoài việc giảm thuế quan, EVFTA còn mang lại cơ hội học hỏi từ các phương thức quản lý chuỗi cung ứng tiên tiến và củng cố các tiêu chuẩn về lao động và môi trường.

Với tiềm năng to lớn và sự hỗ trợ mạnh mẽ từ Chính phủ, các bộ ngành và cộng đồng doanh nghiệp, ngành hải sản Việt Nam có triển vọng lớn để giành được chỗ đứng bền vững tại EU. Tuy nhiên, những thách thức đáng kể vẫn còn: gỡ bỏ "thẻ vàng" IUU, đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng khắt khe và đẩy nhanh quá trình chuyển đổi sang các mô hình sản xuất xanh hơn, minh bạch hơn.

Nếu những rào cản này được khắc phục, không chỉ thị trường EU được mở rộng, mà các thị trường toàn cầu có nhu cầu cao khác cũng sẽ trở nên dễ tiếp cận hơn đối với hải sản Việt Nam.

Góc nhìn Chuyên gia

PHỤ LỤC 2.1
Tầng lớp Trung lưu Việt Nam năm 2025: Quy mô, Mô hình chi tiêu và Cơ hội cho doanh nghiệp

Việt Nam đặt mục tiêu trở thành quốc gia có thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và đạt trạng thái quốc gia có thu nhập cao vào năm 2050. Tầng lớp trung lưu ở Việt Nam dự kiến sẽ mở rộng lên 26% dân số vào năm 2026, tăng từ 13% (khoảng 13 triệu người) vào năm 2023, tạo ra những cơ hội đáng kể cho các doanh nghiệp.

Tăng trưởng thu nhập ở Việt Nam

Theo Khảo sát Mức sống Hộ gia đình năm 2024 của Tổng cục Thống kê (GSO), thu nhập của người dân Việt Nam tiếp tục tăng trưởng. Thu nhập bình quân hàng tháng của một người đạt 5,4 triệu VND (204,41 USD), tăng 9,1% so với năm 2023, vượt xa mức tăng trưởng 6,2% trong giai đoạn từ 2022 đến 2023.

Cụ thể, thu nhập bình quân hàng tháng của một người ở khu vực thành thị đạt 6,9 triệu VND (261,19 USD), đánh dấu mức tăng 10,1% so với năm trước. Mức này cao hơn 1,5 lần so với ở khu vực nông thôn, nơi mức bình quân là 4,5 triệu VND (170,34 USD), tăng 8,0% so với cùng kỳ năm trước.

Trong phạm vi Việt Nam, vùng Đông Nam Bộ báo cáo mức thu nhập cao nhất toàn quốc, đạt gần 7,1 triệu VND (268,76 USD)/người/tháng, trong khi vùng Trung du và miền núi phía Bắc ghi nhận mức thấp nhất, chỉ dưới 3,8 triệu VND (143,84 USD).

Thói quen tiêu dùng của tầng lớp trung lưu Việt Nam

Theo Worldometer, độ tuổi trung vị của Việt Nam năm 2025 là 33,4, cho thấy một cơ cấu dân số trẻ, thành thạo trong việc tận dụng công nghệ và tích cực tham gia vào thị trường toàn cầu. Hơn nữa, họ thể hiện trình độ học vấn cao hơn so với dân số chung, với nhiều người có bằng đại học. Nền tảng giáo dục này không chỉ nâng cao tiềm năng thu nhập mà còn thúc đẩy khát vọng thăng tiến xã hội.

Về mặt địa lý, tầng lớp trung lưu chủ yếu tập trung ở các khu vực thành thị, đặc biệt là các thành phố lớn như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Sự tập trung đô thị này thúc đẩy nhu cầu đáng kể đối với nhiều loại hàng hóa và dịch vụ, ảnh hưởng đến xu hướng và cơ hội thị trường. Người tiêu dùng thuộc tầng lớp trung lưu đầy tham vọng của Việt Nam ưu tiên đầu tư vào giáo dục, chăm sóc sức khỏe và nhà ở, phản ánh tham vọng cải thiện chất lượng cuộc sống của họ. Ngoài ra, ngày càng có sự chú trọng vào các hoạt động giải trí, trải nghiệm du lịch và phát triển cá nhân, thể hiện sự thay đổi trong sở thích và ưu tiên tiêu dùng của họ.

Cơ hội thị trường Việt Nam

Tầng lớp trung lưu của Việt Nam đang mở rộng, đặc biệt là ở các khu vực thành thị, được thúc đẩy bởi tăng trưởng kinh tế nhanh chóng, công nghiệp hóa, sự gia tăng của cải và dân số trẻ, đang phát triển. Sự mở rộng này được thúc đẩy bởi một số yếu tố chính: dân số trẻ và đang mở rộng, nền kinh tế phát triển nhanh, quy mô hộ gia đình nhỏ hơn, sự gia tăng của người tiêu dùng ngoại thành, và mức sống cao hơn. Với dân số gần 100 triệu người và độ tuổi trung vị trẻ, nhiều cá nhân trẻ tuổi đang gia nhập lực lượng lao động, kiếm tiền và đóng góp vào tầng lớp trung lưu đang phát triển mạnh mẽ.

Kinh tế Việt Nam đã trải qua tốc độ tăng trưởng ấn tượng hàng năm trong thập kỷ qua, tạo ra nhiều cơ hội việc làm và tăng thu nhập khả dụng. Mức sống được cải thiện, được thúc đẩy bởi tăng trưởng kinh tế, các chính sách của chính phủ và đầu tư nước ngoài, cũng đóng một vai trò quan trọng trong sự mở rộng tầng lớp trung lưu này.

Tầng lớp trung lưu đang mở rộng ở Việt Nam đang có tác động sâu sắc đến nền kinh tế và xã hội quốc gia. Nhóm nhân khẩu học này đang thúc đẩy nhu cầu gia tăng đối với hàng hóa và dịch vụ mới, đồng thời thực hiện các khoản đầu tư đáng kể vào giáo dục và bất động sản. Trên trường quốc tế, tầng lớp trung lưu Việt Nam đang nổi lên như một lực lượng đáng kể, đóng vai trò quan trọng trong thương mại và đầu tư quốc tế.

Người tiêu dùng Việt Nam chi tiêu vào những gì?

Điểm nổi bật trong chi tiêu tiêu dùng của Việt Nam năm 2024

Chi tiêu tiêu dùng của Việt Nam cho thấy dấu hiệu phục hồi vào năm 2024 sau một giai đoạn hậu đại dịch đầy thách thức, dẫn đầu bởi nhu cầu mạnh mẽ hơn ở các khu vực thành thị. Trung bình, mỗi người dân chi tiêu khoảng 3 triệu VND (118 USD) mỗi tháng, tăng 6,5% so với năm 2022 và tốc độ tăng trưởng hàng năm là 3,2% trong giai đoạn 2022–2024.

Tuy nhiên, mô hình chi tiêu có sự khác biệt giữa các vùng, với chi tiêu bình quân đầu người hàng tháng ở khu vực thành thị đạt 3,8 triệu VND (150 USD), tăng 15,4% so với năm 2022, trong khi chi tiêu ở nông thôn tương đối ổn định ở mức 2,5 triệu VND (99 USD).

Chi phí sinh hoạt hộ gia đình chiếm phần lớn chi tiêu vào năm 2024, trung bình 2,8 triệu VND (111 USD)/người/tháng, hay 94,5% tổng chi tiêu hộ gia đình. Trong đó, chi phí liên quan đến thực phẩm lên tới gần 1,4 triệu VND (55 USD), tăng 7,3% so với năm 2022, trong khi tiêu dùng phi thực phẩm vượt 1,4 triệu VND (56 USD), tăng 3,8% so với cùng kỳ.

Triển vọng ngắn hạn 2025

Mặc dù nhiều chỉ số cho thấy nền kinh tế vẫn kiên cường, những rủi ro dai dẳng vẫn tác động đến chi tiêu tiêu dùng, phản ánh một cách tiếp cận thận trọng hơn trong ngắn hạn.

Nhìn chung, sức mua của các hộ gia đình Việt Nam được thúc đẩy bởi tiền lương thực tế tăng, ưu đãi thuế và khả năng đồng VND tăng giá nhẹ so với đồng USD. Tuy nhiên, nợ hộ gia đình ở Việt Nam vẫn đáng lo ngại, và xuất khẩu phải đối mặt với rủi ro từ các vấn đề toàn cầu như căng thẳng thương mại, gián đoạn chuỗi cung ứng và nhu cầu giảm sút. Những thách thức này có thể gây áp lực lên thu nhập khả dụng trong tương lai và giảm chi tiêu tổng thể.

Trong bối cảnh đó, người tiêu dùng Việt Nam đang điều chỉnh lại thói quen chi tiêu bằng cách cắt giảm các giao dịch mua sắm không thiết yếu, hạn chế các hoạt động mua sắm và điều chỉnh các lựa chọn để phù hợp với ngân sách gia đình eo hẹp hơn.

Người tiêu dùng đang áp dụng một cách tiếp cận kỷ luật hơn trong các quyết định tài chính của họ. Cải thiện sức khỏe tài chính cá nhân đã nổi lên như một ưu tiên hàng đầu, với dữ liệu của NielsenIQ cho thấy nó xếp thứ hai trong số các mục tiêu cá nhân cho năm 2024.

Các biện pháp thực tế đang định hình hành vi người tiêu dùng. Khoảng 26% người Việt Nam trả lời khảo sát của NielsenIQ đang giảm các chi phí không cần thiết, trong khi 13% tập trung vào việc tăng tiết kiệm. Đồng thời, các nền tảng kỹ thuật số đang đóng vai trò lớn hơn trong các quyết định mua sắm, với 72% người tiêu dùng ưa thích mua sắm trực tuyến vì họ tìm kiếm giá trị và sự tiện lợi lớn hơn.

Tầm nhìn dài hạn: Xu hướng chi tiêu trên đà tăng ở các danh mục chính

Mặc dù chi tiêu thận trọng được dự đoán trong phần còn lại của năm 2025, các chuyên gia vẫn tiếp tục nhìn nhận tăng trưởng tiêu dùng của Việt Nam với một cái nhìn lạc quan. Dự báo mới nhất của BMI cho thấy thu nhập thực tế sẽ tăng trưởng ở mức trung bình 4,8% hàng năm cho đến năm 2029, tăng sức mua lên 13% so với năm 2019.

Một số xu hướng đang thúc đẩy sự tăng trưởng chi tiêu của tầng lớp trung lưu Việt Nam:

- Dân số đô thị đang tạo ra cơ hội mới, đặc biệt trong các lĩnh vực dịch vụ và sản xuất.
- Thu nhập khả dụng tăng đều đặn, được thúc đẩy bởi tăng trưởng kinh tế và tiền lương cao hơn, đang dẫn đến chi tiêu nhiều hơn cho giáo dục, chăm sóc sức khỏe và giải trí.
- Tầng lớp trung lưu ngày càng tinh tế và sáng suốt hơn trong thói quen tiêu dùng, thúc đẩy nhu cầu đối với hàng hóa chất lượng cao và thương hiệu nước ngoài.
- Ngành thương mại điện tử đang phát triển mạnh, được hỗ trợ bởi khả năng tiếp cận internet rộng rãi và việc sử dụng thiết bị di động, cũng đang trở thành một kênh mua sắm quan trọng cho người tiêu dùng trung lưu, thúc đẩy đáng kể ngành bán lẻ của đất nước.

Sự giàu có ngày càng tăng được phản ánh qua việc mua sắm các hàng hóa lâu bền như ô tô, xe máy và thiết bị gia dụng. Người tiêu dùng ngày càng sẵn sàng trả nhiều tiền hơn cho các thương hiệu uy tín, và mua sắm trực tuyến đã trở thành một lựa chọn phổ biến nhờ sự tiện lợi, mức giá chiết khấu và sự đa dạng của sản phẩm.

Cơ hội cho các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam

Với sự hiện diện kỹ thuật số ngày càng tăng của người tiêu dùng, các doanh nghiệp có thể điều chỉnh danh mục sản phẩm và kênh phân phối của mình để đáp ứng nhu cầu giá trị tương xứng với số tiền bỏ ra (*value-for-money*) đang phát triển. Điều này có thể bao gồm việc cung cấp nhiều loại sản phẩm hơn và khám phá các định dạng bán lẻ mới như các cửa hàng giảm giá (*discounters*), cùng với các hoạt động khuyến mãi. Bối cảnh hiện tại cũng ủng hộ sự mở rộng nở rộ của các nền tảng thương mại điện tử để tiếp cận cơ sở người tiêu dùng rộng lớn hơn.

Tại Việt Nam, xu hướng chi tiêu chính tập trung vào ngành thực phẩm và đồ uống, với chi tiêu ngày càng tăng cho các sản phẩm cao cấp nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống. Do đó, có một sự thèm muốn ngày càng tăng đối với các mặt hàng xa xỉ nước ngoài được chọn lọc. Các danh mục chi phí phát triển nhanh nhất ở Việt Nam bao gồm thực phẩm và đồ uống không cồn, các sản phẩm sức khỏe và dịch vụ y tế, và quần áo và giày dép.

PHỤ LỤC 2.2
Khung quản lý hiệu quả và tuần hoàn cho Chất thải rắn

Việt Nam đang phải đối mặt với áp lực ngày càng tăng từ khối lượng chất thải rắn phát sinh mỗi ngày. Các thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng đều bị quá tải về cơ sở hạ tầng xử lý, và tỷ lệ chôn lấp vẫn ở mức cao, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm đất, nước và không khí.

Nhiều bãi chôn lấp đã hoạt động vượt quá công suất thiết kế, tạo ra các mâu thuẫn xã hội giữa cộng đồng và chính quyền địa phương, đặt ra nhu cầu cấp thiết phải chuyển đổi mô hình quản lý chất thải theo hướng hiện đại, bền vững, phù hợp với định hướng kinh tế tuần hoàn mà Chính phủ đã xác định trong các văn bản pháp lý quan trọng.

Kinh tế tuần hoàn trong quản lý chất thải nhằm mục đích biến chất thải thành tài nguyên, khép kín vòng đời sản phẩm và tạo ra giá trị gia tăng cho nền kinh tế. Khi được triển khai hiệu quả, mô hình này giúp giảm chi phí xử lý và gánh nặng ngân sách, và tạo ra một ngành công nghiệp môi trường mới, thu hút đầu tư trong và ngoài nước.

Hàn Quốc đã trải qua một sự chuyển đổi ngoạn mục từ một quốc gia phụ thuộc nhiều vào chôn lấp sang một nền kinh tế tuần hoàn hiệu quả. Bài học lớn nhất nằm ở việc thiết kế các công cụ kinh tế để thay đổi hành vi của người dân. Hệ thống thu phí rác dựa trên túi rác có trả tiền tạo ra một liên kết trực tiếp giữa hành vi thải bỏ rác và chi phí.

Người dân buộc phải phân loại rác tại nguồn để giảm chi phí, từ đó tăng tỷ lệ tái chế. Doanh thu từ hệ thống được tái đầu tư trở lại vào ngành công nghiệp và công nghệ xử lý, hình thành một chu trình tài chính khép kín.

Từ kinh nghiệm của Hàn Quốc, Việt Nam có thể xây dựng một khung tiêu chí toàn diện bao gồm năm nhóm chính. Nhóm đầu tiên là chính sách và pháp luật, tập trung vào việc cụ thể hóa các quy định hiện hành, đảm bảo tính khả thi trong triển khai và bổ sung các công cụ kinh tế trực tiếp. Nhóm thứ hai là kỹ thuật và công nghệ, tập trung vào phân loại tại nguồn, hiện đại hóa cơ sở hạ tầng tái chế và áp dụng công nghệ số trong quản lý.

Nhóm thứ ba là tài chính và đầu tư, bao gồm việc thiết lập một cơ chế tái đầu tư doanh thu từ phí chất thải, huy động vốn xã hội và tạo các ưu đãi tín dụng xanh. Nhóm thứ tư là giáo dục và thay đổi hành vi, thông qua các chiến dịch truyền thông, lồng ghép giáo dục môi trường trong trường học và khuyến khích sự tham gia của cộng đồng.

Nhóm thứ năm là giám sát và đánh giá, dựa trên hệ thống chỉ số minh bạch có thể đo lường và so sánh qua từng thời kỳ.

Dựa trên các quy định pháp luật hiện hành và học hỏi kinh nghiệm từ Hàn Quốc, một khung tiêu chí đã được đề xuất cho Việt Nam, bao gồm năm nhóm chính.Thứ nhất, khung kinh tế và chính sách tập trung vào việc thiết lập các quy tắc mới cho toàn bộ hệ thống, tạo ra các động lực kinh tế trực tiếp và cơ chế tài chính minh bạch. Nguyên tắc cơ bản là người gây ô nhiễm phải trả tiền, đảm bảo sự công bằng và khuyến khích thay đổi hành vi. Áp dụng phí xử lý chất thải dựa trên trọng

lượng hoặc khối lượng là một công cụ hiệu quả. Kinh nghiệm từ Hàn Quốc cho thấy hệ thống 'túi rác có trả tiền' đã thay đổi căn bản cách người dân phân loại và giảm thiểu chất thải.

Tại Việt Nam, các hộ gia đình và tổ chức sẽ phải mua túi rác được chứng nhận hoặc trả phí dựa trên trọng lượng chất thải. Việc vận hành hiệu quả Quỹ Bảo vệ Môi trường sẽ giúp tất cả doanh thu từ phí xử lý chất thải và tiền phạt vi phạm được quản lý minh bạch, tái đầu tư trực tiếp vào ngành công nghiệp tái chế, phát triển cơ sở hạ tầng thu gom và hỗ trợ các sản phẩm tái chế.Thứ hai, khung giảm thiểu tại nguồn và thiết kế tuần hoàn tập trung vào giai đoạn thượng nguồn, tức là giai đoạn thiết kế và sản xuất. Khi chất thải được giảm thiểu ngay từ đầu, chi phí thu gom và xử lý ở hạ nguồn sẽ thấp hơn nhiều. Thiết kế sinh thái là một điều kiện tiên quyết. Nhà nước cần ban hành một bộ tiêu chuẩn rõ ràng cho bao bì và thiết kế sản phẩm.Thứ ba, khung tiêu chí phân loại và thu gom tại nguồn khuyến khích việc áp dụng kinh tế tuần hoàn trong phân loại chất thải tại nguồn. Khi người dân phân loại ngay tại hộ gia đình, chất thải hữu cơ, chất thải tái chế và chất thải còn lại được tách biệt, hiệu quả xử lý và tái chế được tối ưu hóa.Thứ tư, khung kinh tế tuần hoàn cho tái chế, thu hồi và xử lý giúp chất thải sau khi được phân loại đi vào các kênh tái chế hoặc xử lý phù hợp để tạo ra giá trị cao nhất. Ngành công nghiệp tái chế cần được phát triển với sự hỗ trợ mạnh mẽ từ nhà nước. Các gói tín dụng xanh, ưu đãi thuế và đất đai cho các dự án tái chế công nghệ cao sẽ thu hút đầu tư kinh doanh.

Thị trường nguyên liệu thứ cấp phải được mở rộng, với các chính sách thúc đẩy việc sử dụng chúng trong sản xuất công nghiệp, giảm sự phụ thuộc vào nguyên liệu thô sơ cấp. Chất thải hữu cơ, chiếm tỷ lệ lớn trong chất thải rắn, phải được xử lý bằng công nghệ tạo giá trị.Thứ năm, khung tiêu chí kinh tế tuần hoàn về công nghệ, dữ liệu và nâng cao nhận thức đóng vai trò hỗ trợ, tạo môi trường thuận lợi cho toàn bộ hệ thống hoạt động minh bạch và hiệu quả. Một nền tảng trực tuyến sẽ kết nối hộ gia đình, đơn vị thu gom, trạm trung chuyển đến nhà máy xử lý.

Tất cả dữ liệu về khối lượng, loại hình và tuyến đường vận chuyển chất thải phải được cập nhật theo thời gian thực. Khi dòng chất thải minh bạch và gian lận được hạn chế, nhà nước có cơ sở dữ liệu đáng tin cậy để xây dựng chính sách.

Giáo dục và truyền thông đóng vai trò trong việc thay đổi hành vi xã hội. Các chiến dịch truyền thông quốc gia phải được thiết kế dài hạn, sáng tạo và phù hợp. Trường học cần lồng ghép giáo dục môi trường và phân loại chất thải vào chương trình giảng dạy chính. Khi các cơ quan chính phủ ưu tiên sử dụng các sản phẩm tái chế và thân thiện với môi trường, thị trường tiêu dùng cho các sản phẩm tuần hoàn sẽ mở rộng.

Khi khung tiêu chí kinh tế tuần hoàn trong quản lý chất thải rắn được áp dụng đồng bộ, Việt Nam sẽ dần giảm tỷ lệ chôn lấp, tăng cường tái chế, phát triển ngành công nghiệp môi trường và tiến gần hơn đến mục tiêu phát thải ròng bằng không, qua đó giải quyết được thách thức về rác thải đô thị.

Tủ sách Doanh nghiệp

PHỤ LỤC 3.1
Báo cáo của KPMG: Triển vọng đầu tư vào Việt Nam năm 2026

Tóm tắt tổng quan

Năm 2025 không chỉ là một năm bình thường đối với Việt Nam, mà là cả một bước ngoặt. Giữa những bất ổn toàn cầu và động lực thương mại đang thay đổi, Việt Nam đang thể hiện khả năng phục hồi và sự linh hoạt đáng kể. Việc Hoa Kỳ tái áp thuế đã thúc đẩy sự điều chỉnh lại các chuỗi cung ứng toàn cầu, và Việt Nam đang nổi lên như một bên hưởng lợi chiến lược. Tuy nhiên, chính sự quy tụ của các cải cách trong nước táo bạo và những kế hoạch có tầm nhìn xa là những điều khiến giai đoạn này thực sự mang tính chuyển đổi.

Việt Nam đang trải qua một cải cách hành chính quan trọng khi Đảng Cộng sản chuẩn bị cho Đại hội Đảng sắp tới. Đồng thời, Chính phủ đang thúc đẩy các sáng kiến chủ chốt sẽ định hình tương lai kinh tế của đất nước.

Nghị quyết 68 và việc khởi động sáng kiến Trung tâm Tài chính Quốc tế (IFC) phản ánh tham vọng trở thành một trung tâm tài chính khu vực của Việt Nam. Quy hoạch Phát triển Điện lực 8 (PDP8) sửa đổi đặt ra các mục tiêu năng lượng tái tạo đầy tham vọng, phù hợp với các cam kết bền vững toàn cầu. Quy hoạch Tổng thể Công nghiệp Bán dẫn Quốc gia đặt nền móng để Việt Nam trở thành một nhân tố trong hệ sinh thái chip toàn cầu.

Và có lẽ quan trọng nhất, khu vực tư nhân đang được trao quyền mạnh mẽ hơn bao giờ hết, với các cải cách được thiết kế để khai phóng toàn bộ tiềm năng của mình.

Những phát triển này không diễn ra riêng lẻ, chúng có mối liên hệ chặt chẽ, và chúng đang thúc đẩy nhanh chóng sự dịch chuyển của Việt Nam sang các ngành công nghiệp giá trị cao, chuyển đổi kỹ thuật số và tăng trưởng toàn diện.

Đối với các nhà đầu tư, thông điệp đã rõ ràng: Việt Nam mở cửa, sẵn sàng và đang chuyển động nhanh chóng. Với mục tiêu tăng trưởng GDP là 8%, nền kinh tế trị giá 476 tỷ USD, cùng lực lượng lao động trẻ, am hiểu công nghệ, các cơ hội trải rộng từ sản xuất công nghiệp, kinh tế số, năng lượng, cơ sở hạ tầng, dịch vụ tài chính, đến thị trường tiêu dùng.

Tại sao nên Đầu tư vào Việt Nam

Việt Nam bước vào năm 2025 với các nền tảng kinh tế vững chắc và định hướng chính sách rõ ràng. GDP của đất nước tăng trưởng 7,09% trong năm 2024, đạt 476,3 tỷ USD, và được dự báo sẽ mở rộng 8% trong năm 2025. Lạm phát được

kiềm chế ở mức 3,6%, trong khi giải ngân FDI đạt mức cao kỷ lục 25,35 tỷ USD, phản ánh niềm tin của nhà đầu tư vào khả năng cạnh tranh và tiến trình cải cách của thị trường. Sự tăng trưởng dự kiến này có thể là do một số yếu tố, bao gồm:

- Tăng trưởng mạnh mẽ và ổn định: Việt Nam vẫn là một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất châu Á, được hỗ trợ bởi chính sách tài khóa có kỷ luật và đầu tư cơ sở hạ tầng nhất quán. Tầng lớp trung lưu mạnh mẽ và nhu cầu nội địa đang mở rộng tiếp tục củng cố sự ổn định lâu dài. Một cơ sở sản xuất và thương mại chiến lược: Với 17 hiệp định thương mại tự do đang có hiệu lực và tổng kim ngạch thương mại đạt 786 tỷ USD vào năm 2024, Việt Nam được định vị vững chắc là một trung tâm sản xuất và xuất khẩu.
- Điện tử, máy móc và dệt may vẫn là động lực xuất khẩu chính, được hỗ trợ bởi những sự dịch chuyển chuỗi cung ứng đang diễn ra vào trong nước. Theo định hướng cải cách và tập trung vào tương lai: Các sáng kiến chủ chốt như Nghị quyết 68, sáng kiến Trung tâm Tài chính Quốc tế (IFC) và Quy hoạch Phát triển Điện lực 8 (PDP8) làm nổi bật trọng tâm của chính phủ vào cải cách tài chính và năng lượng tái tạo.
- Đồng thời, Quy hoạch Tổng thể Công nghiệp Bán dẫn Quốc gia đặt nền móng để Việt Nam trở thành một nhân tố đáng tin cậy trong hệ sinh thái chip toàn cầu, phản ánh tham vọng của đất nước là tiến lên trong chuỗi giá trị và tham gia vào các ngành công nghiệp thế hệ tiếp theo.
- Lực lượng lao động trẻ và có kỹ năng: Trong số 100,9 triệu người, khoảng 68 triệu người đang trong độ tuổi lao động. Năng suất lao động đang tăng trên 6,5% hàng năm, và gần một phần ba người lao động hiện nay được đào tạo chính quy, mang lại cho Việt Nam một lợi thế mạnh mẽ trong các lĩnh vực công nghệ cao và dịch vụ.

Trung tâm Truyền thông và Thông tin Kinh tế (BIZIC) – Đơn vị trực thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng Công ty KPMG tại Việt Nam

Bản quyền © 2010 bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI

© 2025 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.